

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị định số 93/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 64/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 93/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 64/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Chánh thanh tra Bộ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị định số 93/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 64/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị định số 93/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 64/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của

Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ (sau đây viết tắt là Nghị định số 93/2014/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

2. Tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ được quy định tại các điều 22, 23 và 24 Nghị định số 64/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ.

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ (sử dụng hoặc không sử dụng ngân sách nhà nước) gồm: chương trình, đề án, đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm, dự án khoa học và công nghệ các cấp, nhiệm vụ nghiên cứu theo chức năng hoặc các loại hình khác được thực hiện để đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phát triển khoa học và công nghệ, được quy định cụ thể từ Khoản 4 đến Khoản 12 Điều 3 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ (sau đây viết tắt là Nghị định số 08/2014/NĐ-CP).

2. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước là các nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại các điều 25, 26, 27 và 28 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP.

3. Hội đồng khoa học và công nghệ (sau đây viết tắt là hội đồng) gồm:

a) Các hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ quy định tại Điều 32 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP.

b) Các hội đồng có tên gọi khác nhưng có chức năng, nhiệm vụ tư vấn trong quá trình quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ.

4. Thành viên hội đồng là các thành viên có tên trong danh sách hội đồng, được thành lập theo quyết định của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

Chương II

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH

TRONG HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 4. Hành vi vi phạm về hoạt động của hội đồng khoa học và công nghệ quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 93/2014/NĐ-CP